

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ ĐỎ

- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 4, Lầu 9, The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
- Điện thoại: 028.6285.7168 Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Nguyễn Lan Hương**
- Email: info@redcapital.vn

Loại thông tin công bố:

- 24 giờ 72 giờ 07 ngày bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Đỏ công bố Thông tin Báo cáo Tài chính năm 2023 đã kiểm toán
- Thông tin chi tiết đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/03/2024 theo đường dẫn sau:

<https://www.redcapital.vn/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Red Capital.

Đính kèm:

Báo cáo Tài chính năm 2023
đã kiểm toán

Người được uỷ quyền công bố thông tin



NGUYỄN LAN HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 01/2024/CV-RED

(Vv: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
TNDN năm 2023 so với năm 2022)

TP. HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Thực hiện thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ giải trình kết quả kinh doanh năm 2023 lãi và số lãi năm 2023 thay đổi hơn 10% so với năm 2022 cụ thể như sau:

Nội dung	năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch
Lợi nhuận trước thuế	4.452.038.401	2.472.077.240	1.979.961.161
Lợi nhuận sau thuế	3.548.096.284	1.963.335.364	1.584.760.920

Nguyên nhân biến động: Năm 2023 Doanh thu Công ty tăng 41% so với năm 2022 tương đương 4,122 tỷ đồng, trong khi CP kinh doanh tăng 32% tương đương 768 triệu đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 14% tương đương 902 triệu đồng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 1,584 tỷ đồng tương ứng tăng 81%.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Đỏ xin báo cáo để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được biết.

Trân trọng./.



ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

**Công ty Cổ phần Quản lý
Quỹ Đầu tư Đò**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



**Công ty Cổ phần Quản lý
Quỹ Đầu tư Đò**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Điều hành	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 30

3. P. C.
QU
D
N. T.

QUY
D
N. T.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 29/UBCK-GP ngày 3 tháng 3 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp và các giấy phép điều chỉnh.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.

Công ty đặt văn phòng tại Lầu 9, Phòng 4, The Landmark, Số 5B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Võ Long Nguyên	Chủ tịch	Ngày 3 tháng 3 năm 2021
Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	Ngày 2 tháng 3 năm 2021
Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Thành viên	Ngày 2 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Trần Đăng Phước	Thành viên	Ngày 1 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Quyết Thắng	Thành viên	Ngày 1 tháng 4 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Đỗ Thị Phương Lan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2020
Bà Nguyễn Lan Hương	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2024
Ông Nguyễn Ngọc Hoàn	Kế toán Trưởng	Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Đỗ Thị Phương Lan - Tổng Giám đốc của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đang áp dụng. Ban Điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành



Bà Đỗ Thị Phương Lan
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 12950740/67547245

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đò

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đò ("Công ty"), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá giá trị trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1



Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-CTQ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		45.038.839.398	10.570.349.760
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	6.917.183.054	9.994.164.691
111	1. Tiền		6.917.183.054	9.994.164.691
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		36.420.451.537	-
121	1. Đầu tư ngắn hạn	6	36.420.451.537	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	1.633.629.057	494.953.489
132	1. Trả trước cho người bán		54.742.000	-
134	2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ		1.573.887.057	489.953.489
135	3. Các khoản phải thu khác		5.000.000	5.000.000
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		67.575.750	81.231.580
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	67.575.750	81.231.580
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		70.799.861.916	71.116.340.681
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		297.366.676	280.845.916
218	1. Phải thu dài hạn khác	9	297.366.676	280.845.916
220	II. Tài sản cố định	10	128.306.459	235.806.455
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10.1	-	-
222	Nguyên giá tài sản cố định		75.717.273	75.717.273
223	Hao mòn tài sản cố định		(75.717.273)	(75.717.273)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10.2	128.306.459	235.806.455
228	Nguyên giá tài sản cố định		586.800.000	586.800.000
229	Hao mòn tài sản cố định		(458.493.541)	(350.993.545)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	70.000.000.000	70.000.000.000
253	1. Đầu tư dài hạn khác		70.000.000.000	70.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		374.188.781	599.688.310
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	374.188.781	599.688.310
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		115.838.701.314	81.686.690.441

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-CTQ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.655.622.553	1.051.707.964
310	I. Nợ ngắn hạn		1.655.622.553	1.051.707.964
312	1. Phải trả người bán		27.798.693	173.453.508
314	2. Thuế và các khoản nộp Nhà nước	13	1.239.623.462	357.991.079
316	3. Chi phí phải trả	14	383.730.417	383.991.417
319	4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	4.469.981	136.271.960
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		114.183.078.761	80.634.982.477
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	16	100.000.000.000	70.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.825.000.000	3.825.000.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		70.000.000	70.000.000
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		744.401.187	744.401.187
419	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		744.401.187	744.401.187
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.799.276.387	5.251.180.103
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		115.838.701.314	81.686.690.441

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-CTQ

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		20.000.000.000	-
007	- Chứng khoán giao dịch		20.000.000.000	-
011	- Chứng khoán chờ thanh toán		-	-
013	- Chứng khoán chờ giao dịch		-	-
020	2. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ		-	-
030	3. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	17	-	535.160.427
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		-	535.160.427
040	4. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	18	-	3.728.000.000
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		-	3.728.000.000
050	5. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		-	-
051	6. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		-	-



Bà Nguyễn Lan Hương
Người lập kiêm Kế toán Trưởng

Bà Đỗ Thị Phương Lan
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam




Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B02-CTQ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu		14.070.219.908	9.947.307.176
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	19	14.070.219.908	9.947.307.176
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	20	(3.133.495.602)	(2.365.075.175)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh		10.936.724.306	7.582.232.001
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	727.428.649	2.249.200.151
22	7. Chi phí tài chính	22	(5.973.350)	(1.058.602.952)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(7.206.141.204)	(6.303.579.247)
30	9. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh		4.452.038.401	2.469.249.953
31	10. Thu nhập khác		-	2.827.287
32	11. Chi phí khác		-	-
40	12. Lợi nhuận khác		-	2.827.287
50	13. Tổng lãi kế toán trước thuế		4.452.038.401	2.472.077.240
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24	(903.942.117)	(508.741.876)
60	15. Lãi sau thuế TNDN		3.548.096.284	1.963.335.364
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	463	280

Bà Nguyễn Lan Hương
 Người lập kiêm Kế toán Trưởng

Bà Đỗ Thị Phương Lan
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

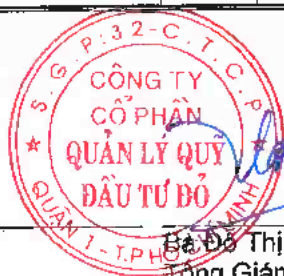
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm nay tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B03-CTQ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lãi trước thuế		4.452.038.401	2.472.077.240
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(613.955.303)	(1.090.747.589)
02	- Khấu hao TSCĐ	10	107.499.996	99.849.610
03	- Các khoản dự phòng		-	(35.131.136)
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư	21	(721.455.299)	(1.155.466.063)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.838.083.098	1.381.329.651
09	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu		(37.575.647.865)	27.608.782.751
11	- (Giảm)/tăng các khoản phải trả		(160.027.528)	358.855.457
12	- Giảm/(tăng) chi phí trả trước		239.155.359	(389.103.373)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(140.000.000)	(1.300.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(33.798.436.936)	27.659.864.486
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
23	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	10	-	(322.500.000)
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(20.000.000.000)
27	3. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		721.455.299	1.155.466.063
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		721.455.299	(19.167.033.937)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	16	30.000.000.000	-
	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(10.500.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		30.000.000.000	(10.500.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.076.981.637)	(2.007.169.451)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5	9.994.164.691	12.001.334.142
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	6.917.183.054	9.994.164.691

(Chữ ký)



Bà Nguyễn Lan Hương
Người lập kế toán Trưởng

Bà Đỗ Thị Phương Lan
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đồ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05-CTQ

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số đầu kỳ		Số tăng/(giảm)				Số cuối kỳ	
		Ngày 1 tháng 1 năm 2022 VND	Ngày 1 tháng 1 năm 2023 VND	Năm 2022		Năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
				Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		70.000.000.000	70.000.000.000	-	-	-	-	70.000.000.000	100.000.000.000
2. Thành dư vốn cổ phần	16	3.825.000.000	3.825.000.000	-	-	-	-	3.825.000.000	3.825.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		70.000.000	70.000.000	-	-	-	-	70.000.000	70.000.000
4. Quỹ dự phòng tài chính		744.401.187	744.401.187	-	-	-	-	744.401.187	744.401.187
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (Lỗ)/lãi		744.401.187	744.401.187	-	-	-	-	744.401.187	744.401.187
6. Chưa phân phối		13.787.844.739	5.251.180.103	1.963.335.364	(10.500.000.000)	3.548.096.284	-	5.251.180.103	8.799.276.387
TỔNG CỘNG		89.171.647.113	80.634.982.477	1.963.335.364	(10.500.000.000)	33.548.096.284	-	80.634.982.477	114.183.078.761



Bà Nguyễn Lan Hương
Người lập kiêm Kế toán Trưởng

Bà Đỗ Thị Phương Lan
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-CTQ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ ("Công ty"), là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 29/UBCK-GP ngày 3 tháng 3 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp và các giấy phép điều chỉnh.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.

Công ty đặt văn phòng tại Lầu 9, Phòng 4, The Landmark, Số 5B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 12 người (31 tháng 12 năm 2022: 11 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa các báo cáo này không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 *Niên độ kế toán*

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Công ty là đồng Việt Nam ("VND").

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

3. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Công ty cam kết đã lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các thay đổi chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được áp dụng nhất quán với các chính sách sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi tại công ty chứng khoán, tiền gửi tại công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư và góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư khác của Công ty bao gồm chứng khoán niêm yết và chứng khoán chưa niêm yết. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí quản lý doanh nghiệp" trong năm.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.4 Các khoản phải thu (tiếp theo)

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC được sửa đổi bởi Thông tư số 24/2022/TT-BTC. Chi tiết tỷ lệ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

4.6 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao hay hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn của tài sản cố định hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 năm
Phần mềm máy vi tính	3 năm

4.8 Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Vốn nhận ủy thác và tài sản ủy thác

Vốn nhận ủy thác và tài sản ủy thác hình thành từ việc sử dụng vốn nhận ủy thác từ các nhà đầu tư được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán riêng của Công ty.

Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác phát sinh từ các khoản đầu tư ủy thác như: khoản lãi của khoản đầu tư ủy thác đã đến kỳ thu nhưng chưa thu được, các quyền lợi khác mà nhà đầu tư ủy thác được hưởng và các khoản phải thu khác được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán riêng của Công ty.

Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác như các khoản phí phải trả cho Công ty và các khoản phải trả khác được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán riêng của Công ty.

4.11 Lợi ích của nhân viên

4.11.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác (kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2022, tỷ lệ này là 17,5%). Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên.

4.11.2 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 0% quỹ tiền lương (kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2022, tỷ lệ này là 1%), tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

4.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và phí thường hoạt động được ghi nhận theo các điều khoản của hợp đồng quản lý quỹ.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Công ty mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu nắm giữ.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.15 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

4.16 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí phải trả và phải trả khác.

Giá trị sau khi ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt tại quỹ	42.769	80.364
Tiền gửi tại Ngân hàng (*)	2.621.843.997	2.463.074.387
Tiền gửi tại công ty chứng khoán	4.295.296.288	7.531.009.940
	6.917.183.054	9.994.164.691

(*) Đây là khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP MTV Dầu khí Toàn Cầu và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu niêm yết				
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB)	2.000.000	36.420.451.537	-	-
	2.000.000	36.420.451.537	-	-

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	1.573.887.057	489.953.489
Trả trước cho người bán ngắn hạn	54.742.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	5.000.000	5.000.000
	1.633.629.057	494.953.489

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chi phí phần mềm trả trước	67.575.750	76.856.580
Khác	-	4.375.000
	67.575.750	81.231.580

Thay đổi chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Đầu năm	81.231.580	117.426.690
Tăng trong năm	1.203.194.404	1.197.404.980
Phân bổ trong năm	(1.216.850.234)	(1.233.600.090)
Cuối năm	67.575.750	81.231.580

9. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Đây là khoản đặt cọc thuê văn phòng của Công ty.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

10.1 Tài sản cố định hữu hình

	<i>Thiết bị, dung cụ quản lý</i>
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	75.717.273
Số dư cuối năm	75.717.273
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	(75.717.273)
Số dư cuối năm	(75.717.273)
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	-

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 75.717.273 VND (Ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 75.717.273 VND).

10.2 Tài sản cố định vô hình

	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	526.800.000	60.000.000	586.800.000
Số dư cuối năm	526.800.000	60.000.000	586.800.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	(290.993.545)	(60.000.000)	(350.993.545)
Hao mòn trong năm	(107.499.996)	-	(107.499.996)
Số dư cuối năm	(398.493.541)	(60.000.000)	(458.493.541)
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	235.806.455	-	235.806.455
Tại ngày cuối năm	128.306.459	-	128.306.459

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 264.300.000 VND (Ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 264.300.000 VND).

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

		Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022
	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ	VND
Quỹ Đầu tư Hạ tầng Red One	15,63%	50.000.000.000	15,63%	50.000.000.000
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng	13,33%	20.000.000.000	13,33%	20.000.000.000
		70.000.000.000		70.000.000.000

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Chi phí sửa chữa văn phòng	341.381.966	546.279.642
Công cụ dụng cụ	32.806.815	53.408.668
	374.188.781	599.688.310

Thay đổi chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Đầu năm	599.688.310	174.389.827
Tăng trong năm	35.052.764	576.796.489
Phân bổ trong năm	(260.552.293)	(151.498.006)
Cuối năm	374.188.781	599.688.310

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Đã trả trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	136.097.838	903.942.117	(140.000.000)	900.039.955
Thuế thu nhập cá nhân	221.620.514	1.144.936.893	(1.026.973.900)	339.583.507
Thuế giá trị gia tăng	272.727	7.672.182	(7.944.909)	-
	357.991.079	2.056.551.192	(1.174.918.809)	1.239.623.462

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Truy thu thuế và các khoản phạt	274.786.817	274.786.817
Trích trước chi phí kiểm toán	100.000.000	100.000.000
Khác	8.943.600	9.204.600
	383.730.417	383.991.417

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	-	119.939.579
Khác	4.469.981	16.332.381
	4.469.981	136.271.960

16. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn góp đầu năm	70.000.000.000	70.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	30.000.000.000	-
Vốn góp cuối năm	100.000.000.000	70.000.000.000

Cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH VLCC	60.909.590.000	60,91	42.120.000.000	60,17
Bà Dương Thị Hồng Hạnh	36.340.410.000	36,34	25.130.000.000	35,90
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu	2.750.000.000	2,75	2.750.000.000	3,93
	100.000.000.000		70.000.000.000	

Chi tiết cổ phiếu của Công ty như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 (cổ phiếu)	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 (cổ phiếu)
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	10.000.000	7.000.000
Số lượng cổ phần đã phát hành cho cổ đông		
- Số cổ phần phổ thông	10.000.000	7.000.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành		
- Số cổ phần phổ thông	10.000.000	7.000.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

17. TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC TRONG NƯỚC

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Số dư đầu năm	535.160.427	14.195.759.953
Số tăng trong năm	3.856.609.205	175.631.348.057
Số giảm trong năm	(4.391.769.632)	(189.291.947.583)
Số dư cuối năm	-	535.160.427

18. DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC TRONG NƯỚC

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND</i>
Cổ phiếu niêm yết		
- Tập đoàn Bảo Việt ("BVH")	-	3.728.000.000
	-	3.728.000.000

19. DOANH THU THUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư	7.270.219.908	6.906.007.166
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	6.800.000.000	500.000.000
Doanh thu từ phí thưởng hoạt động	-	2.003.748.466
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	-	537.551.544
	14.070.219.908	9.947.307.176

20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Chi phí lương nhân viên trực tiếp	2.910.485.602	2.133.852.175
Chi phí bảo hiểm nhân viên trực tiếp	223.010.000	231.223.000
	3.133.495.602	2.365.075.175

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	40.558.896	6.951.589
Lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán	686.869.753	2.242.248.562
	727.428.649	2.249.200.151

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phí liên quan đến hoạt động đầu tư	5.973.350	90.947.303
Lỗ từ hoạt động đầu tư chứng khoán	-	1.002.786.785
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	(35.131.136)
	5.973.350	1.058.602.952

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.324.134.460	3.164.828.570
Chi phí thuê văn phòng	1.433.159.827	1.354.723.666
Chi phí thù lao Hội đồng Quản trị	420.000.000	420.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	375.077.059	654.748.843
Chi phí tư vấn, kiểm toán	379.800.000	388.942.482
Thuế, phí, lệ phí	166.469.862	220.486.076
Chi phí khấu hao	107.499.996	99.849.610
	7.206.141.204	6.303.579.247

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Công ty tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 20% (2022: 20%) lợi nhuận tính thuế trong kỳ theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm trước và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (tiếp theo)

24.2 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.452.038.401	2.472.077.240
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty (năm trước: 20%)	890.407.680	494.415.448
Các khoản điều chỉnh tăng	13.534.437	14.326.428
- Chi phí không được khấu trừ khi tính thuế TNDN	13.534.437	14.326.428
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	903.942.117	508.741.876

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi phân bổ cho các cổ đông của Công ty	3.548.096.284	1.963.335.364
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	7.657.534	7.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	463	280

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan là các giao dịch được thực hiện với các bên có liên quan với Công ty. Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Công ty nếu:

- Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
 - ▶ kiểm soát, được kiểm soát bởi, hoặc dưới sự kiểm soát chung với Công ty (bao gồm Công ty mẹ và các công ty con);
 - ▶ có vốn góp vào Công ty và do đó có sự ảnh hưởng đáng kể tới Công ty; hoặc
 - ▶ có quyền đồng kiểm soát Công ty;
- Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Công ty là một bên liên doanh, liên kết;
- Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Ban Điều hành của Công ty hoặc Công ty mẹ;
- Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc
- Bên liên quan là một tổ chức được trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể bởi, hoặc quyền biểu quyết đáng kể trong tổ chức này tập trung vào, bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

<u>Giao dịch bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND</u>
Tổng Giám đốc	Ban điều hành	Tiền gửi ủy thác	-	535.160.427
Quỹ Đầu tư Hạ tầng Red One	Quỹ được quản lý	Phải thu phí quản lý	1.401.896.615	357.862.179
		Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	50.000.000.000	50.000.000.000
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu tăng trưởng	Quỹ được quản lý	Phải thu phí quản lý	171.990.442	125.721.447
		Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	20.000.000.000	20.000.000.000

Giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:

<u>Giao dịch bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Công ty TNHH VLCC	Cổ đông lớn	Doanh thu quản lý danh mục đầu tư	-	83.881.664
Công ty TNHH Tư Vấn Đỏ	Công ty có liên quan thành viên Hội đồng quản trị	Doanh thu Tư vấn đầu tư chứng khoán	6.800.000.000	400.000.000
Tổng Giám đốc	Ban điều hành	Doanh thu quản lý danh mục đầu tư	-	258.017.619
Quỹ Đầu tư Hạ tầng Red One	Quỹ được quản lý	Phí quản lý	5.504.181.867	5.795.883.443
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu tăng trưởng	Quỹ được quản lý	Phí quản lý	1.766.038.041	1.110.123.723
Hội đồng quản trị của Công ty	Nhân sự quản lý chủ chốt	Thù lao, phụ cấp	420.000.000	420.000.000
Tổng giám đốc của Công ty	Nhân sự quản lý chủ chốt	Lương, phụ cấp	2.250.000.000	1.732.000.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

27. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Điều hành xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

27.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vì các khoản tiền gửi của Công ty có lãi suất cố định.

Rủi ro tỷ giá

Công ty không chịu rủi ro tỷ giá do các tài sản tài chính của Công ty đều bằng đồng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

27.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng mà khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, tiền gửi tại công ty chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng và công ty chứng khoán được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đồ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

09-CTQ

27. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

27.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Điều hành cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các tài sản và các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	Bắt kỳ thời điểm nào	Dưới 3 tháng	Từ 3 tháng đến 1 năm	Từ 1 năm đến 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2023					
Tài sản tài chính					
Tiền và tương đương tiền	6.917.183.054	-	-	-	6.917.183.054
Đầu tư ngắn hạn	36.420.451.537	-	-	-	36.420.451.537
Trả trước cho người bán	-	54.742.000	-	-	54.742.000
Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ	-	1.573.887.057	-	-	1.573.887.057
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	5.000.000	-	5.000.000
Các khoản phải thu dài hạn khác	-	-	-	297.366.676	297.366.676
	43.337.634.591	1.628.629.057	5.000.000	297.366.676	45.268.630.324
Nợ phải trả tài chính					
Phải trả người bán	-	27.798.693	-	-	27.798.693
Chi phí phải trả	-	-	383.730.417	-	383.730.417
Khác	-	-	4.469.981	-	4.469.981
	-	27.798.693	388.200.398	-	415.999.091
Trạng thái thanh khoản ròng	43.337.634.591	1.600.830.364	(383.200.398)	297.366.676	44.852.631.233

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đồ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

09-CTQ

28. GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	6.917.183.054	9.994.164.691	6.917.183.054	9.994.164.691
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	36.420.451.537	-	(*)	(*)
Trả trước cho người bán	54.742.000	-	(*)	(*)
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	1.578.887.057	494.953.489	(*)	(*)
Phải thu dài hạn khác	297.366.676	280.845.916	(*)	(*)
	45.268.630.324	10.769.964.096		
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	27.798.693	173.453.508	(*)	(*)
Chi phí phải trả	383.730.417	383.991.417	(*)	(*)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.469.981	136.271.960	(*)	(*)
	415.999.091	693.716.885		

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phân ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này không xác định được vì Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chưa hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Đỏ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tiền thuê văn phòng		
- Đến 1 năm	1.167.467.040	1.142.685.900
- Từ 1 năm đến 5 năm	427.433.288	1.605.267.180
	1.594.900.328	2.747.953.080

30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính của Công ty.

Bà Nguyễn Lan Hương
Người lập kiêm Kế toán Trưởng



Bà Đỗ Thị Phương Lan
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

